

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 16/5/2023

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Lệ.

Ông Lê Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi diễn ra việc kiến sát nhân dân huyện Vương Liên tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2023/TLST – DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về ***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**.

Trụ sở chính: Số A, B, phường C, Quận D, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà T1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Nguyễn Thanh T2** – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch Vũng Liêm - Ngân hàng A - Chi nhánh Vĩnh Long (có mặt).

Địa chỉ: số F G, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thanh H3**, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã Tg, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng A do ông Nguyễn Thanh T2 làm đại diện trình bày:*

Ngày 02/01/2018 chị Nguyễn Thanh H3 có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 với Ngân hàng A . số tiền vay 150.000.000đ.

Mục đích vay: Tiêu dùng.

Thời hạn vay: 60 tháng.

Lãi suất áp dụng: 7,8%/năm.

Thời điểm trả hết nợ: Ngày 02/01/2023.

Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ giảm dần.

Biện pháp bảo đảm: Cho vay không tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay chị Nguyễn Thanh H3 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn lãi là 145.875.542đ (vốn gốc: 115.000.000đ, lãi vay: 30.875.542đ). Trong quá trình trả nợ vay thì chị Nguyễn Thanh H3 thường xuyên thanh toán trễ hạn và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên đến ngày 30/12/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tính đến ngày 16/5/2023 thì chị Nguyễn Thanh H3 còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn vay là 35.000.000đ, tiền lãi quá hạn 18.213.107đ, tổng cộng số tiền vốn và lãi là 53.213.107đ.

Vào ngày 19/11/2016 chị Nguyễn Thanh H3 có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị H3 ngân hàng đã cấp cho chị H3 một thẻ tín dụng hạn mức sử dụng 10.000.000đ, số thẻ là 356480 – 3964, với mức lãi suất 2,6%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng chị Nguyễn Thanh H3 vẫn không trả nợ và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, nên tính đến ngày 16/05/2023 thì chị Nguyễn Thanh H3 còn nợ lại Ngân hàng số tiền vay là 3.157.052đ, tiền lãi trong hạn 59.458đ, tổng cộng số tiền vốn và lãi là 3.216.510đ.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị H3 trả số nợ nhưng chị H3 không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng A yêu cầu chị Nguyễn Thanh H3 phải trả số tiền còn nợ (bao gồm nợ Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng) tính đến ngày 16/5/2023 là 56.429.617đ; Trong đó vốn gốc: 38.157.052đ, lãi là 18.272.565đ, đồng thời chị

H3 phải tiếp tục trả lãi vay theo các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 29/12/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

* Bị đơn chị Nguyễn Thanh H3 đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị H3 không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Trên Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016, chị H3 có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thanh H3 vào các mục “bên được cấp tín dụng” và “Chữ ký và họ tên của Chủ thẻ chính”. Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp cho Tòa án chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị H3. Do đó, giữa Ngân hàng A và chị H3 có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 là có thật và dựa trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H3 phải trả lại số tiền vốn gốc 38.157.052đ là có căn cứ. Đối với mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 là trên cơ sở tự nguyện của các bên và phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị H3 phải trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền vốn và lãi là 56.429.617đ. Đồng thời, chị H3 còn phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 cho đến trả hết nợ.

- *Về án phí:*

Buộc chị Nguyễn Thanh H3 phải nộp 2.821.475đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A và chị Nguyễn Thanh H3. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thanh H3 Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016, chị H3 có ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thanh H3 vào các mục “bên được cấp tín dụng” và “Chữ ký và họ tên của Chủ thẻ chính” . Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp cho Tòa án chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị H3. Do đó, giữa Ngân hàng A và chị H3 có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 là có thật và dựa trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 thì số tiền vay được phê duyệt 150.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng, Lãi suất áp dụng: 7,8%/năm, thời điểm trả hết nợ: ngày 02/01/2023; Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ giảm dần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã giải Ngân cho chị H3 đủ số tiền nêu trên theo giấy nhận nợ ngày 02/01/2018. Nhưng trong quá trình thực hiện trả nợ vay thì chị H3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay chỉ trả được số tiền là 145.875.542đ (trong đó vốn gốc là 115.000.000đ và lãi là 30.875.542đ). Nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền vốn vay là 35.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 là có căn cứ để chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Về lãi suất của khoản vay này Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất trong hạn là 7,8%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[5] Xét khoản cấp tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 có hạn mức tính dụng là 10.000.000đ và lãi suất các bên thỏa thuận là 2,6%/tháng, số thẻ 356480-3964. Trong quá trình sử dụng thẻ tín

dụng tính đến ngày 16/5/2023 thì chị H3 đã sử dụng số tiền là 3.157.052đ, lãi của khoản dư nợ vay là 59.458đ, chị H3 vẫn chưa hoàn trả số tiền dư nợ vay này cho Ngân hàng A nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H3 trả lại số tiền dư nợ vay của thẻ tín dụng số 356480-3964 vốn vay là 3.157.052đ là có căn cứ để chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Về lãi suất của khoản vay này Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A do ông Nguyễn Thanh T2 làm đại diện.

Buộc chị Nguyễn Thanh H3 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ (bao gồm nợ của Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016) tính đến ngày 16/5/2023 là 56.429.617đ (làm tròn: 56.429.500đ), trong đó: vốn gốc: 38.157.052đ, lãi là 18.272.448đ. Đồng thời, chị Nguyễn Thanh H3 còn phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 cho đến trả hết nợ.

[9] Xét đề nghị của vị kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thanh H3 phải nộp $56.429.500đ \times 5\% = 2.821.475đ$, làm tròn 2.821.500đ (hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 30, Điều 45, Điều 46 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A do ông Nguyễn Thanh T2 làm đại diện.

1. Buộc chị Nguyễn Thanh H3 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 16/5/2023 là 56.429.500đ (năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng). Đồng thời, chị Nguyễn Thanh H3 còn phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1800200712 ngày 02/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2016 kể từ ngày 17/5/2023 cho đến trả hết nợ.

2. Án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thanh H3 phải nộp 2.821.500đ (hai triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008966 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương